

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2024/DS-PT

Ngày: 13-5-2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay  
tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải.

Ông Lê Thanh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn chị Nguyễn Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm;**

**Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh G trình bày:**

Xuất phát từ quan hệ bạn bè, chị H tìm đến chị và vay tổng cộng 2.000.000.000 đồng để chị H làm ăn. Lần đầu chị cho chị H vay tiền là vào tháng 10/2022, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, sau đó chị có cho chị H vay nhiều lần nữa. Đến ngày 27/7/2023 chị với chị H kết nợ lại thì chị H nợ chị 2.000.000.000 đồng, chị viết biên nhận và chị H ký tên vào biên nhận nợ. Khi

kết nợ thì chị H hứa trong hạn 01 tháng sau sẽ trả nhưng đến nay chị H vẫn không thực hiện. Về tiền lãi từ khi vay đến nay chị H chỉ trả được 03 tháng thì ngưng. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị H trả cho chị 2.000.000.000 đồng vốn, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

Trước đây do quen biết nên giữa chị và chị G có hùn hạp làm ăn, chị G đưa tiền hùn với chị để chị cho người khác vay lại. Quá trình làm ăn số tiền vốn chị không thu hồi được nên đến ngày 27/7/2023 đôi bên có ngồi lại đối chiếu và thống nhất chị nợ chị G 2.000.000.000 đồng, biên nhận do chị G viết và chị có ký tên. Nay chị cũng đồng ý trả cho chị G số tiền trên nhưng chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không trả lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh G.

1. Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho chị Nguyễn Thị Thanh G số tiền vốn là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận việc chị H xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi dứt nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/02/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận việc buộc chị trả cho chị Nguyễn Thị Thanh G số tiền 2.000.000.000 đồng, thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

***Tại phiên tòa phúc thẩm;***

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về tố tụng:

Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do bị đơn nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định và đúng thẩm quyền giải quyết.

### [2] Về nội dung xét kháng cáo:

Nhận thấy, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “Giấy mượn tiền” ngày 27 tháng 7 năm 2023 có chữ ký tên ghi họ tên của người cho mượn là Nguyễn Thị Thanh G và người mượn là Nguyễn Thị H (bút lục 17). Nội dung giấy mượn tiền ghi: *“Tôi tên Nguyễn Thị H .... Tôi có mượn của Nguyễn Thị Thanh G ... số tiền mặt là 2.000.000.000đ (bằng chữ: Hai tỉ đồng). Thời hạn 1 (một) tháng, kể từ ngày 27/7/2023 đến 27/8/2023”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H thừa nhận chữ ký tên và ghi họ tên là của mình, đồng thời thừa nhận có nhận của chị G số tiền trên nhưng là tiền hùn vốn làm ăn, nay do làm ăn thua lỗ nên yêu cầu trả cho chị G 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

Xét, trên thực tế giữa chị G và chị H có giao dịch số tiền 2.000.000.000 đồng. Chị H thừa nhận có nhận 2.000.000.000 đồng của chị G đến nay chưa thanh toán nhưng lại khai nại đây là tiền chị G hùn vốn làm ăn và có thỏa thuận trả nợ dần, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không được chị G thừa nhận. Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” ngày 27/7/2023 thì chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên cấp sơ thẩm buộc chị H phải trả cho chị G số tiền vay 2.000.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Chị H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nào làm thay đổi bản chất vụ án nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh G.

1. Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thanh G số tiền nợ là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận việc chị H yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày chị Giàu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chưa trả số tiền trên thì chị H còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của chị G và chị H nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu chị G, chị H không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị H chịu 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh G 22.125.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013042 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

- Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm số 0013216 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, chị H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Đông;
- CCTHADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Minh Nguyệt**